

QUẢN LÝ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC THEO HƯỚNG TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

Nguyễn Thị Dung¹

TÓM TẮT

Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực của người học là một giải pháp cải thiện chất lượng giảng dạy để đáp ứng các yêu cầu thực tế. Bài viết này tập trung giải quyết một số vấn đề lý thuyết về quản lý đổi mới phương pháp dạy học Tiếng Việt ở trường tiểu học theo hướng phát triển năng lực của học sinh. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để các trường tiểu học tìm ra giải pháp sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy Tiếng Việt, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

***Từ khóa:** Phương pháp giảng dạy, năng lực, phát triển năng lực, quá trình giảng dạy, quản lý giáo dục*

1. Mở đầu

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng “chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực (NL) và phẩm chất người học” hiện nay, đòi hỏi phương pháp dạy học (PPDH) cũng cần phải được đổi mới đồng bộ để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. PPDH là một trong những nhân tố quan trọng hàng đầu, quyết định đến chất lượng giáo dục và đào tạo. PPDH phát triển NL người học còn là vấn đề khá mới mẻ, cần phải được nghiên cứu làm rõ một cách có hệ thống, nhất là với giáo dục ở các trường tiểu học. Dưới góc độ quản lý, bài viết tập trung đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp quản lý đổi mới phương pháp dạy học Tiếng Việt ở các trường tiểu học theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh.

2. Nội dung

2.1. Một số vấn đề lý luận

- Phương pháp dạy học:

Thuật ngữ “phương pháp” có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp “methodos”, có

tiệm để đạt tới mục đích nhất định. Dưới góc độ dạy học, PPDH được hiểu là cách thức tiến hành hoạt động dạy học mà nhà giáo thiết kế và thực hiện dựa trên cơ sở khoa học cũng như kinh nghiệm nghề nghiệp để tác động trực tiếp đến người học và các hoạt động nhận thức của người học trong quá trình dạy học (QTDH), nhằm thực hiện nội dung và mục đích dạy học đã xác định. Ở mỗi cấp học, bậc học khác nhau tùy thuộc vào nội dung, mục tiêu, đối tượng khác nhau [1].

- Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học:

Để thực hiện tư tưởng dạy học tập trung vào người học, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong học tập, chương trình coi trọng các phương pháp tổ chức hoạt động học tập phù hợp với đặc trưng bộ môn, với độ tuổi của học sinh như: rèn luyện theo mẫu, thực hành giao tiếp, thảo luận, chơi trò chơi học tập,... Chương trình coi trọng cả ba hình thức tổ chức học tập: học theo lớp, học theo nhóm, học cá nhân. Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học được vận dụng một cách linh hoạt

¹Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học – TP. Biên Hòa
Email: heomappbc@gmail.com

trong mỗi bài học, mỗi tiết dạy nhằm khơi dậy hứng thú học tập cho học sinh, mang lại hiệu quả thiết thực; tránh khuynh hướng tuyệt đối hóa một vài phương pháp hoặc một vài hình thức tổ chức dạy học. Việc đổi mới PPDH gắn liền với đổi mới phương tiện và thiết bị dạy học. Các phương tiện và thiết bị dạy học môn Tiếng Việt từng bước được hoàn thiện và hiện đại hóa theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo [1].

- *Đổi mới phương pháp dạy học:*

Đổi mới PPDH ở các trường tiểu học là thay đổi cách thức phối hợp, tương tác giữa giáo viên với học sinh nhằm giúp học sinh chiếm lĩnh có hiệu quả hệ thống kiến thức, kỹ năng, hình thành phương pháp tự học sáng tạo và phát triển phẩm chất theo mục tiêu, yêu cầu dạy học [2].

- *Quản lý đổi mới phương pháp dạy học:*

Quản lý đổi mới phương pháp dạy học là tác động của hiệu trưởng vào quá trình đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học của giáo viên nhằm hình thành và phát triển ở học sinh các kỹ năng sử dụng tiếng Việt (đọc, viết, nghe, nói) để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi [3].

2.2. Khảo sát thực trạng quản lý việc đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Việt theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh

2.2.1. *Khái quát quá trình khảo sát thực trạng*

- *Mục tiêu khảo sát:*

Thu thập, xử lý, phân tích, thống kê số liệu để đánh giá được thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng

Việt theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh ở các trường tiểu học thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Trên cơ sở đó, đề xuất được các giải pháp sát với thực tiễn.

- *Đối tượng khảo sát:*

Số trường khảo sát: 29 (mỗi Phường chọn 1 trường), cán bộ quản lý (CBQL): 82, giáo viên (GV) tiểu học: 600. Cán bộ quản lý gồm: hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn. Giáo viên dạy Tiếng Việt các lớp từ lớp 1 đến lớp 5.

- *Công cụ khảo sát:*

Xây dựng bảng hỏi dành cho: CBQL và GV các trường tiểu học thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai.

- *Nội dung cơ bản khảo sát:*

Thực trạng hoạt động dạy học môn Tiếng Việt theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh và thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh ở các trường tiểu học thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Cách thức xử lý số liệu:*

Thống kê số liệu từ bảng hỏi và sử dụng phần mềm Excel để xử lý các số liệu.

Quy ước thang đánh giá 4 mức độ (1-4) như sau: Yếu/Bình thường/Khá/Tốt; Rất thiếu/Thiếu/Tương đối đầy đủ/Rất đầy đủ; Hoàn toàn không cần thiết/Không cần thiết/Cần thiết/Rất cần thiết.

2.2.2. *Thực trạng sử dụng phương pháp và hình thức dạy học môn Tiếng Việt theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh*

PPDH Tiếng Việt là một trong những nhân tố quan trọng hàng đầu, quyết định đến chất lượng dạy học bộ môn. Trong bối cảnh đổi mới căn bản,

toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng “chuyên mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học” hiện nay, đòi hỏi GV phải cải tiến phương pháp dạy học truyền

thống, kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học, nhiều hình thức dạy học đa dạng để góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học.

Bảng 1: *Thực trạng sử dụng phương pháp và hình thức dạy học môn Tiếng Việt theo tiếp cận năng lực học sinh*

Nội dung	Cán bộ quản lý (%)				Giáo viên (%)			
	1	2	3	4	1	2	3	4
Cải tiến các phương pháp dạy học truyền thống	0,6	27,4	40,0	32,0	0,0	28,6	61,4	10,0
Kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học	0,0	27,8	35,2	37,0	0,0	35,1	54,4	10,5
Vận dụng dạy học giải quyết vấn đề	8,7	26,5	22,3	42,5	13,0	33,0	40,0	14,0
Vận dụng dạy học theo tình huống	7,0	18,9	24,1	50,0	0,0	30,2	15,3	54,5
Vận dụng dạy học định hướng hành động	19,2	35,8	27,2	17,8	20,1	27,1	30,2	22,6
Tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và công nghệ thông tin hợp lý hỗ trợ dạy học	8,9	30,6	50,0	10,5	15,8	27,7	37,2	19,3
Kết hợp nhiều hình thức dạy học đa dạng	19,0	28,0	35,0	18,0	20,2	28,0	35,2	16,6

Kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy: Việc cải tiến các phương pháp dạy học truyền thống còn chưa rõ ràng (CBQL: 32,0% Tốt; GV:10,0% Tốt), đánh giá giữa CBQL và GV chưa nhất quán. Kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học cho thấy đã có sự kết hợp tương đối tốt (CBQL: 37,0% Tốt; GV:10,5% Tốt). Việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề (CBQL: 42,5% Tốt; GV:14,0% Tốt). Vận dụng dạy học theo tình huống (CBQL: 50,0% Tốt; GV: 54,5% Tốt)

cũng thực hiện khá tốt. Vận dụng dạy học định hướng hành động (CBQL: 17,8% Tốt; GV: 22,6% Tốt). Tuy nhiên, việc tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và công nghệ thông tin hợp lý hỗ trợ dạy học (CBQL: 10,5% Tốt; GV: 19,3% Tốt) chưa cho thấy thực hiện thường xuyên và đồng bộ. Kết hợp nhiều hình thức dạy học đa dạng (CBQL: 18,0% Tốt; GV: 16,6% Tốt) còn lúng túng. Tỷ lệ cả GV và CBQL đánh giá loại yếu cao.

Khi tiến hành kiểm tra thực tế, tác giả đã dự một số giờ trên lớp, tuy đã có báo trước và các tiết đã có sự chuẩn bị, khi xem giáo án có trên 54,6% giáo viên có sử dụng hệ thống câu hỏi và hệ thống hoạt động của thầy và trò trong từng phần, mục. Nhưng kỹ năng soạn bài theo hướng phát huy tính độc lập, chủ động và sáng tạo của học sinh, kỹ năng soạn bài theo kiểu trò chơi sự phạm, kỹ năng soạn bài theo hướng dạy để học sinh tự học còn rất mới, hầu như chưa được sử dụng trong bài giảng. Về việc dạy ở trên lớp của giáo viên, gần 60% các tiết dạy đều diễn ra theo cách cũ, thầy giảng, trò nghe ghi chép tái hiện. Thậm chí có những tiết dạy giáo viên đọc những gì ghi tóm tắt trong sách giáo khoa, chưa tổ chức để các em

thảo luận nhóm phát hiện ra vấn đề, chưa rèn cho các em kỹ năng hợp tác.

2.2.3. Thực trạng quản lý việc đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Việt theo tiếp phát triển cận năng lực học sinh

Đổi mới PPDH trong các nhà trường hiện nay là vấn đề trọng tâm của đổi mới chương trình và sách giáo khoa. Đây là hoạt động diễn ra trong suốt QTDH của mỗi người làm công tác giáo dục. Đổi mới PPDH luôn được đặt trong mối quan hệ thống nhất với các thành tố của QTDH nói riêng và quá trình giáo dục nói chung. Trong các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Biên Hòa, việc tổ chức và quản lý hoạt động này cũng diễn ra theo tinh thần trên. Tác giả đã tiến hành khảo sát và thu được kết quả trình bày ở bảng 2.

Bảng 2: Thực trạng quản lý việc đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Việt theo tiếp cận năng lực học sinh tiểu học

Nội dung	Cán bộ quản lý (%)				Giáo viên (%)			
	1	2	3	4	1	2	3	4
Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu và quán triệt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Việt theo tiếp cận năng lực học sinh	10,6	27,4	31,0	31,0	0,0	38,6	61,4	0,0
Tổ chức thảo luận về đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Việt theo tiếp cận năng lực học sinh	19,2	27,8	35,2	17,8	0,0	35,1	54,4	10,5
Tổ chức soạn bài và giảng bài mẫu theo yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học ở các môn học	8,5	23,5	25,3	42,7	0,0	33,5	12,5	54,0

Nội dung	Cán bộ quản lý (%)				Giáo viên (%)			
	1	2	3	4	1	2	3	4
Rút kinh nghiệm về bài soạn, giờ dạy của giáo viên	0,0	24,9	18,1	57,0	0,0	33,3	12,3	54,4
Quy định về thực hiện đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Việt theo tiếp cận năng lực học sinh	19,2	27,8	35,2	17,8	20,0	28,0	34,2	17,8
Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của giáo viên	0,0	38,6	50,9	10,5	19,3	27,7	37,2	15,8

Việc nghiên cứu và quán triệt yêu cầu đổi mới PPDH môn Tiếng Việt theo tiếp cận năng lực học sinh được CBQL đánh giá rất cao (31,0%), với GV (61,4%), có 10,6% CBQL đánh giá ở mức yếu. Tổ chức thảo luận về đổi mới PPDH môn Tiếng Việt theo tiếp cận năng lực học sinh còn mờ nhạt (CBQL: 19,2% yếu; GV: 35,5% trung bình). Tổ chức soạn bài và giảng bài mẫu theo yêu cầu đổi mới PPDH ở các môn học; Rút kinh nghiệm về bài soạn, giờ dạy của GV được tổ chức thường xuyên (CBQL và GV đánh giá cao). Việc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của GV được tổ chức thường xuyên và thực hiện khá (CBQL 61,4% khá - tốt; GV: 53,0% khá - tốt).

Những vấn đề trên đã phản ánh đúng thực trạng công tác quản lý đổi mới PPDH trong các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Biên Hòa. Sự nhận thức của GV và CBQL về hoạt động này rất cao. Công tác bồi dưỡng, tập huấn đã thực hiện đầy đủ... Tuy nhiên, thực hiện thường xuyên trong giảng dạy ở nhà trường còn nhiều vấn

đề cần khắc phục như: sử dụng các thiết bị dạy học, việc dạy học Tiếng Việt theo tiếp cận năng lực học sinh, qua đó phát triển nghe, nói, đọc, viết chưa cao. Chất lượng một số tiết giảng dạy theo phương pháp mới chưa đem lại kết quả rõ ràng...

2.3. Đề xuất biện pháp quản lý đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học môn Tiếng Việt theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh

- *Mục tiêu của biện pháp:* Nhằm tăng cường quản lý GV đổi mới PPDH môn Tiếng Việt theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh.

- *Nội dung biện pháp:* Cải tiến các phương pháp dạy học Tiếng Việt truyền thống; kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học Tiếng Việt ở bậc tiểu học; vận dụng dạy học giải quyết vấn đề trong dạy học Tiếng Việt; vận dụng dạy học theo tình huống; vận dụng dạy học định hướng hành động; tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và công nghệ thông tin hợp lý hỗ trợ dạy học Tiếng Việt ở bậc tiểu học; sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và

sáng tạo trong dạy học Tiếng Việt ở bậc tiểu học; chú trọng các phương pháp dạy học đặc thù bộ môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học; bồi dưỡng phương pháp học tập tích cực cho học sinh trong học tập môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học.

- Cách thức thực hiện biện pháp:

Thay đổi nhận thức cho GV dạy Tiếng Việt về sự cần thiết phải đổi mới PPDH theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh. Hiệu trưởng phải chỉ đạo thực hiện yêu cầu của chương trình, xác định rõ những kỹ năng cần rèn luyện cho HS.

Xác định rõ PPDH theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh, phát triển năng lực trí tuệ cho HS. Chỉ đạo thể hiện nội dung bài học cụ thể trong bài soạn, nêu rõ hoạt động tương tác của thầy - trò - môi trường dạy học, xác định kiến thức trọng tâm cần truyền đạt, sắp xếp theo một trình tự logic, khoa học. Đồng thời, cập nhật hóa tri thức, minh họa bằng các thông tin, số liệu, hình ảnh, những câu chuyện lịch sử gắn với thực tế nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của HS trong việc chiếm lĩnh kiến thức và nhằm phát triển NL của HS.

Hiệu trưởng cần phải chỉ đạo GV hiểu từng đối tượng HS. Mặt khác, cần phải nắm chắc những điều kiện thuận lợi mà truyền thống nhà trường đã có như tinh thần đoàn kết, chia sẻ, giúp đỡ cùng nhau phát triển chất lượng giáo dục của nhà trường... Có thể so sánh PPDH Tiếng Việt theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh với PPDH truyền thống để tìm ra những ưu điểm, những hạn chế của mỗi PPDH nhằm phối hợp linh hoạt, tiết chế những điểm hạn chế của từng phương pháp để lựa

chọn PPDH phù hợp nhất với từng đối tượng HS.

Chỉ đạo, hướng dẫn GV dạy Tiếng Việt soạn giáo án theo nội dung đã thống nhất trong tổ, nhóm chuyên môn, gắn với điều kiện thực tế giảng dạy và điều kiện của nhà trường. Đồng thời quản lý việc trao đổi bài soạn theo quan điểm sự phạm tương tác giữa các GV môn Tiếng Việt nhằm trao đổi kinh nghiệm, học hỏi, góp ý lẫn nhau giữa các GV. Giáo án khi đã soạn xong cần được trình bày trong các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ, được mọi thành viên trong tổ thảo luận, bàn bạc, thống nhất những nội dung chính, yêu cầu GV môn Tiếng Việt sử dụng tối đa các phương tiện sẵn có để phục vụ bài giảng đạt kết quả cao nhất nhằm phát huy tính tích cực của HS trong học tập và rèn luyện. Nội dung thảo luận cần được ghi chép và lưu trữ đầy đủ làm minh chứng cho việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong tổ. Thực hiện tốt việc quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh. Theo đó, GV phải là người chủ đạo tổ chức các hoạt động học, hướng dẫn, gợi mở, đưa HS vào các tình huống có vấn đề, tổ chức cho HS thực hành, thảo luận nhóm, sử dụng các trò chơi học tập để HS tự giải quyết vấn đề. CBQL phải yêu cầu GV môn Tiếng Việt chuyển từ PPDH truyền thụ một chiều sang PPDH tích cực. Đó là việc GV môn Tiếng Việt phải tổ chức dạy học phân hóa được năng lực của HS trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học; dạy học sát đối tượng, chú trọng công tác bồi dưỡng HS có năng lực và phụ đạo HS chưa đạt

yêu cầu; hướng dẫn HS tự học và phối hợp làm việc nhóm có hiệu quả.

Tăng tính chủ động và thái độ học tập tích cực của HS, tạo môi trường học tập thân thiện, tạo được hứng thú của HS đối với môn học; khuyến khích HS tự tin, thể hiện năng lực của bản thân một cách tự nhiên nhất. CBQL cần phải chỉ đạo tốt việc đổi mới đánh giá giờ dạy của GV. Việc đánh giá giờ dạy của GV môn Tiếng Việt một cách đầy đủ, trung thực, khách quan và tiến bộ không những giúp cho CBQL nắm rõ được thực trạng việc đổi mới PPDH mà còn là động lực để GV tiến bộ hơn trong hoạt động giảng dạy của mình.

Đánh giá giờ dạy của GV môn Tiếng Việt là hết sức quan trọng, là minh chứng cho việc đánh giá, phân loại giáo viên, đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng hợp lý để GV môn Tiếng Việt phát triển hơn về chuyên môn, nghiệp vụ. Đổi mới đánh giá giờ dạy của GV là động lực để GV đổi mới PPDH. Đổi mới phương pháp đánh giá giờ dạy môn Tiếng Việt theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh là phải chú trọng vào việc đánh giá như: kế hoạch dạy học của GV có đạt được mục tiêu phát huy năng lực, phẩm chất của HS trong việc chiếm lĩnh kiến thức Tiếng Việt; GV môn Tiếng Việt linh hoạt sử dụng PPDH thế nào, có dẫn dắt, lôi cuốn HS vào các nhiệm vụ học tập Tiếng Việt một cách tích cực không; GV có biết điều chỉnh hoạt động dạy học phù hợp với tình hình thực tế của lớp học không, HS có được trải nghiệm để tự chiếm lĩnh kiến thức Tiếng Việt không, HS có thể vận dụng kiến thức

Tiếng Việt để ứng dụng vào thực tiễn không, việc phát triển các NL của HS như nghe - nói - đọc - viết...

- Điều kiện thực hiện biện pháp:

Nhất quán trong nhận thức và chỉ đạo, quản lý GV thực hiện đổi mới PPDH môn Tiếng Việt theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh.

Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức giờ lên lớp của GV môn Tiếng Việt theo quan điểm tiếp cận năng lực, nhằm đáp ứng mục tiêu đổi mới PPDH môn Tiếng Việt theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh.

GV môn Tiếng Việt cần có kiến thức chuyên môn, có kỹ năng sư phạm tốt; luôn chủ động, tích cực, sáng tạo trong lựa chọn nội dung, PPDH phù hợp với đối tượng HS.

Cơ sở vật chất đảm bảo, có đầy đủ phòng học, phòng chức năng; bàn ghế, lớp học đúng chuẩn quy định; sĩ số học sinh/lớp đảm bảo đúng theo Điều lệ trường tiểu học.

3. Kết luận

Trên đây là một số biện pháp quản lý đổi mới phương pháp dạy học Tiếng Việt ở trường tiểu học mà tác giả đề xuất. Tuy nhiên, mỗi nhà trường có đặc điểm khác nhau, điều kiện vật chất và phi vật chất cũng khác nhau nên phải xác định được những vấn đề cụ thể của nhà trường đang đối mặt, tự đánh giá được thực trạng và xác định đúng trường mình đang đứng ở vị trí nào trong quá trình phát triển, nhận diện chính xác vấn đề cần thay đổi để đưa ra lộ trình đổi mới xác đáng. Ở mỗi trường vấn đề sẽ khác nhau, không thể áp dụng một chương trình thay đổi chung phổ

biến cho tất cả các trường. Các biện pháp nói trên cũng tùy theo điều kiện cụ thể của từng trường có thể theo thứ tự, có thể thực hiện đan xen hoặc đồng thời. Các biện pháp chỉ thật sự phát huy tác dụng khi nó được vận dụng một

cách linh hoạt, tùy theo điều kiện thực tế của từng trường để lựa chọn ưu tiên và xây dựng lộ trình phù hợp và khả thi, vừa đảm bảo tính hệ thống vừa đảm bảo tính thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Châu (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
2. Đặng Quốc Bảo và cộng sự (2007), *Cẩm nang nâng cao năng lực quản lý nhà trường*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
3. Trần Khánh Đức (2010), *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội

MANAGEMENT OF INNOVATIVE APPROACH TO VIETNAMESE TEACHING IN PRIMARY SCHOOLS TOWARDS DEVELOPING LEARNERS' CAPACITY

ABSTRACT

Innovating teaching methods towards developing learners' capacity is a solution to improve teaching quality to meet practical requirements. This article focuses on solving a number of theoretical issues on management of innovation in teaching methods in elementary schools towards developing learners' competencies. The research results are the basis for primary schools to find out the innovative solutions to improve the quality of teaching the Vietnamese language in Primary schools to meet the requirements of educational innovation.

Keywords: *Teaching methods, competency, competency development, teaching process, education management*

(Received: 17/3/2020, Revised: 6/4/2020, Accepted for publication: 12/5/2020)